

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2021/HS-ST
Ngày 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Hồng Diễm Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Từ Thị Ngọc Duyên

2. Ông Đỗ Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2021/QĐXXST-HS ngày 22/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Trí D, sinh năm 1987, tại K; hộ khẩu thường trú: Số 158E, ấp Vĩnh B, xã V, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hà Kim C1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Vợ tên Nguyễn Thị Bạch Y, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: không; Ngày 16/5/2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Kim C, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh K.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hồng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Trí D là con ruột của ông Hà Kim C, sinh năm 1960; hộ khẩu thường trú: ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh K và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú: ấp G, xã G, thành phố P, tỉnh K.

Vào tháng 01/2020, ông C có hứa cho D thừa đất số 4810, diện tích 300 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 020424 (Số vào sổ cấp GCN: CS54002), gọi tắt là giấy CNQSDĐ số CU 020424 và thửa đất số 1145, diện tích 150 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 020425 (Số vào sổ cấp GCN: CS54003), gọi tắt là giấy CNQSDĐ số CU 020425 cùng thuộc tờ bản đồ số 27, cùng tọa lạc tại địa chỉ KDC ấp 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đều cùng đứng tên người sử dụng Hà Kim C. Ông C đã đưa cho D cất giữ bản gốc 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền nêu trên và hứa sẽ sang tên cho D trong tháng 02/2020. D đã giục ông C và bà N làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho D nhiều lần. Tuy nhiên, bà N đang bị bệnh và do tình hình dịch bệnh COVID-19 nên ông C nói D đợi thêm. Vì vậy, giữa D và ông C nảy sinh mâu thuẫn.

Ngày 08/5/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, D thấy có quảng cáo nhận làm giấy tờ giả nên nảy sinh ý định đặt làm giả Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích chứng minh cho ông C biết là D có thể tự làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà không cần ông C. Sau đó, D sử dụng mạng xã hội Zalo tìm thông tin đối với số thuê bao đăng trong quảng cáo và tìm được tài khoản Zalo có tên “Anh Ba”. Thông qua thỏa thuận trên Zalo, D đồng ý đặt làm giả 01 Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất với giá là 3.000.000 đồng. D sử dụng máy điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu sơn xám để chụp lại mặt trước Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 020424, mặt sau Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CU 020425 và thông tin của cá nhân D rồi gửi đến tài khoản Zalo “Anh Ba”. D yêu cầu làm giả sửa lại chỗ thông tin cá nhân tại mục Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất từ Hà Kim C thành Hà Trí D.

Khoảng 10 giờ ngày 09/5/2020, D đến công khu công nghiệp Mỹ Phước 3 gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân và lai lịch) nhận 01 “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số phát hành CU 020424 (Số vào sổ cấp GCN: CS54003) đề ngày 26/12/2019. Mặt trước của tài liệu giả này có in đầy đủ những thông tin cá nhân của D tại mục Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, mặt sau của tài liệu giả này có in đầy đủ những thông tin chính xác về thửa đất số 1145 thuộc quyền sử dụng của ông C. D kiểm tra và trả số tiền 3.000.000 đồng.

Sáng ngày 12/5/2020, D nảy sinh ý định đem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mua được đi chứng thực để gửi cho ông C nên đến Văn phòng công chứng B có trụ sở tại địa chỉ đường N, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B để chứng thực. Khi D nộp hồ sơ thì Công chứng viên của Văn phòng công chứng B là ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1990, địa chỉ: Số 81 đường P, phường H, thành phố T, tỉnh B phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do D mang đến chứng thực có dấu hiệu bị làm giả nên đã báo cho Công an phường T, thị xã B. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 020424; Chứng minh nhân dân số 371020250 mang tên Hà Trí D.

Theo Kết luận giám định số 290/GĐ-PC09 ngày 10/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

1. Phôi và hình dấu tròn có nội dung “ * CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * TỈNH BÌNH DƯƠNG - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên 01 (một) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”, số CU 020424, chủ sở hữu “Hà Trí D”, sinh năm 1987, CMND số: 371020250, địa chỉ thường trú: Ấp Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

2. Chữ ký mang tên: Lê Thị Ngọc Hà” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”, số CU 020424, chủ sở hữu “Hà Trí D”, sinh năm 1987, CMND số: 371020250, đề ngày 26/12/2019 (ký hiệu A) so với chữ ký của Lê Thị Ngọc Hà trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M9) không phải do cùng một người ký ra.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu sơn xám mà D dùng để liên lạc và cung cấp thông tin cho tài khoản Zalo tên “Anh Ba” để đặt làm giả tài liệu, D đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến xũ lý vật chứng giao trả Chứng minh nhân dân số 371020250 mang tên Hà Trí D cho Hà Trí D.

Tại bản Cáo trạng số 341/CT-VKSBC ngày 15/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hà Trí D “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Trí D về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Hà Trí D mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Hà Trí D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát; nội dung bản Cáo trạng số 341/CT-VKSBC ngày 15/10/2021. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định số 290/GĐ-PC09 ngày 10/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào ngày 08/5/2020, tại nhà không số, đường NJ12 thuộc Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B, Hà Trí D có hành vi sử dụng điện thoại di động cung cấp thông tin cá nhân và hình ảnh cho tài khoản Zalo tên “Anh Ba” đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Hà Trí D. Đến ngày 12/5/2020, D đem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Văn phòng công chứng B có trụ sở tại địa chỉ đường N, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B để chứng thực thì bị phát hiện. Căn cứ Kết luận giám định số 354/MT-PC09 ngày 25/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: 1. *Phôi và hình dấu tròn có nội dung “ * CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * TỈNH BÌNH DƯƠNG - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên 01 (một) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”, số CU 020424, chủ sở hữu “Hà Trí D”, sinh năm 1987, CMND số: 371020250, địa chỉ thường trú: Ấp Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.*

2. *Chữ ký mang tên: Lê Thị Ngọc Hà” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”, số CU 020424, chủ sở hữu “Hà Trí D”, sinh năm 1987, CMND số: 371020250, đề ngày 26/12/2019 (ký hiệu A) so với chữ ký của Lê Thị Ngọc Hà trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M9) không phải do cùng một người ký ra. Do đó, hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính nhà nước. Về nhận thức, bị

cáo biết rõ bị cáo là người không có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 020424 nhưng bị cáo đã tạo ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 020424 giả để coi nó như thật. Mục đích của việc làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 020424 giả là để thực hiện hành vi trái pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện tình tiết định khung hình phạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo. Do đó, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt là có căn cứ chấp nhận một phần.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hà Trí D phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Hà Trí D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hà Trí D phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Diễm Phúc